

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: _____/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày _____ tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp
đối với 04 người nộp thuế (là doanh nghiệp, tổ chức)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ quy định của Luật Quản lý thuế;

*Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về
khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp
thuế không còn khả năng nộp ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Tài chính quy
định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày
26/11/2019 của Quốc hội;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại văn bản số
3030/CT-QLN ngày 14/6/2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 04 người nộp thuế
(là doanh nghiệp, tổ chức) còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt
chậm nộp, tiền chậm nộp là 454.412.411 đồng (Bốn trăm năm mươi tư triệu, bốn
trăm mười hai nghìn, bốn trăm mười một đồng).

(Danh sách người nộp thuế được xóa nợ
tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế đã bị cơ
quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo đề nghị
của cơ quan quản lý thuế, thuộc đối tượng được xóa nợ quy định tại khoản 5 Điều
4 Nghị quyết số 94/2019/QH14.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của
số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại
Điều 1 trên đây, Chi cục Thuế khu vực Triệu Sơn - Nông Cống điều chỉnh số tiền
phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa, Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Triệu Sơn - Nông Cống, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT Nguyễn Văn Thi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Trang thông tin điện tử Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTC. (thht)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH NGƯỜI NỘ THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được đề nghị xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):					
									4272	4918	4927	4931	4943	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12+13+14+15	10	11	12	13	14	15
	Tổng cộng:	4						454.412.411	41.142.300	501.196	86.811.161	192.859.635	93.323.430	39.774.689
I	Doanh nghiệp, tổ chức	4						454.412.411	41.142.300	501.196	86.811.161	192.859.635	93.323.430	39.774.689
1	Công Ty CP Khai Thác Khoáng Sản Tuyệt Liên Sơn	2801033353	Thôn Đại Đồng III, Xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa					244.528.740	9.768.900		69.633.423	79.449.729	65.939.803	19.736.885
2	Công Ty TNHH XD TM Xuân Thành	2801542230	Xóm 2, Xã Hợp Thắng, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa					82.595.919	18.030.000		17.177.738		27.383.627	20.004.554
3	Công Ty TNHH Dv - Vt Hùng Tùng	2802150003	Xóm 8, Xã Tân Ninh (nay là thị trấn Nưa), huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Lê Bát Hiếu	172310069	27/07/2011	CA Thanh Hóa	42.795.953	12.613.200			30.182.753		
4	Công Ty TNHH Dv & Tm Thành Lợi	2802310715	Xóm 4, Xã Xuân Thọ, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	Lê Quý Thủy	172338627	16/7/2002	CA Thanh Hóa	84.491.799	730.200	501.196		83.227.153		33.250